

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HSST.
Ngày 06 - 9 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hồng Hải.

Ông Phạm Văn Tám.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đặng Phi Đ. Tên gọi khác: G; B, sinh năm: 1996 tại huyện C; Nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hoàng Đ (c) và bà Trần Thị D (s); bị cáo không có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 3 năm 2018 đến ngày 31 tháng 3 năm 2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Phi Đ. Tên gọi khác: G; B:* Bà Lương Thị Ngọc H. Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

* *Bị hại:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1990; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Huỳnh Dương T, sinh năm: 1995; Cư trú tại: Ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh S “Có mặt”.

+ Trần Lê Thanh Ph, sinh năm: 1997; Cư trú tại: Ấp V, xã Đ, huyện C tỉnh S “Có mặt”.

+ Nguyễn Văn S, sinh năm: 1985; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S “Có mặt”.

+ Lâm Văn C, sinh năm: 1996; Cư trú tại: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh S “Có mặt”.

+ Phan Văn V, sinh năm: 1987; Cư trú tại: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh S “Có mặt”.

+ Trần Thị D, sinh năm: 1967; Cư trú tại: Ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh S “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2017 Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ và Lâm Văn C cùng đi đám giỗ nhà cậu ruột của S ở xã A. Đến khoảng 19 giờ Đ, S và C chạy xe về và ghé quán Tràm Chim thuộc khu vực ấp P, thị trấn C, huyện C nhập tiếp. Khi đến quán cả 03 người vào phòng số 03 nhưng đã có người (Đ, T) nên Đ, S, C được tiếp viên quán dẫn qua phòng số 01 vừa hát karaoke, vừa nhập. Trong lúc nhập thì S đi ra ngoài và đi ngang phòng của Đ, T. Sau đó Đ đi vệ sinh gặp S đứng ngoài cửa phòng của Đ, T. Lúc này, S nói “lát đánh mấy thằng này quá” nghe vậy Đ khuyên can S, khi nhập hết gần một thùng bia Sài Gòn xanh thì S ra tính tiền, còn Đ qua phòng C ở huyện đội giao lưu, khi đó thấy C đã say nên Đ đưa C về (lúc này khoảng 21 giờ). Còn S được C chở ra ngồi bàn phía trước quán đợi Đ khoảng 10 phút nhưng không thấy Đ, nên C chở S chạy xe ra trước cổng quán để đón Đ, cùng lúc này Đ, T cũng từ trong quán chạy xe ra ngang với xe của C, thì Đ ngồi sau đạp vào xe C làm xe ngã dưới lộ, không dừng lại ở đó Đ, T dùng tay đánh S và C, trong lúc đánh T lấy mũ bảo hiểm của S đang đội đánh vào đầu, mặt S 3-4 cái thì mũ bảo hiểm bị hư hỏng. Cùng lúc này Đ quay về gần đến cổng quán Tràm Chim thấy có đánh nhau nên Đ đậu xe ở lề phải (hướng từ quán về thị trấn), Đ gỡ mũ bảo hiểm (Mũ bảo hiểm màu xanh dương, cứng chắc, có vành chắn phía trước màu đen, trước mũ bảo hiểm có dòng chữ HONDA màu trắng, quay mũ màu đen) đang đội cầm trên tay đi đến xem thấy S bị Đ, T đánh nằm dưới lộ, thấy Đ đi lại Đ hỏi “mày muốn gì” nói xong Đ chạy đến giật mũ bảo hiểm Đ đang cầm trên tay và đánh mạnh một cái trúng vào mặt Đ, đồng thời Đ còn cầm cây dao bấm (không rõ đặc điểm) dài khoảng gang tay đâm vào vùng bụng của Đ, nhưng không trúng vì lúc đó Đ bị choáng và ngã ngửa ra phía sau, lúc này có người la lên và nói “đánh người ta bao nhiêu được rồi”. Nghe vậy T và Đ không đánh nữa mà lên xe đi về, đồng thời Ph cũng chạy xe (loại xe wave màu đỏ) về chung với Đ, T. Khi T, Đ và Ph về đến cây xăng Lê Vũ thì T, Đ và Ph quay xe lại để vào quán Tràm Chim nhập tiếp, khi chạy xe qua khu vực Công an huyện C thì T, Đ gặp S chở Đ đi về nên T, Đ và Ph quay xe lại chạy theo, khi đến

cây xăng Nguyễn Mười thì Đ kêu S dừng xe lại, khi S dừng xe thì T điều khiển xe vượt lên đầu cách xe S khoảng 2-3 mét. Thấy vậy Đ xuống xe chạy trốn bên hông nhà bà Lâm Thị M ngụ ấp P, thị trấn C. Lúc đó S dùng tay rút lấy chìa khóa xe của T nên Ph thấy và nói “nó lấy chìa khóa xe mày kia T ơi” nên giữa Đ, T cãi nhau với S, trong lúc cự cãi T, Đ, Ph dùng tay đánh S, khi đó nhiều người dân ra xem nên T lên xe chở Đ, Ph đi 01 mình, tất cả cùng đi về. Khi Đ, T và Ph bỏ đi thì Đ chạy ra ngoài, thấy Đ bị chảy máu mũi, nên C, S đưa Đ đến Trung tâm Y tế huyện C cấp cứu, nhưng do thương tích nặng nên Đ được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long, tại đây Đ được bệnh viện theo dõi chụp MRI thì phát hiện Đ bị gãy xương chính mũi, vỡ nền sọ trước khí nội sọ, nên bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long chuyển Đ đến điều trị ở bệnh viện Quân Y 121 từ ngày 24/11/2017 đến 06/12/2017 tại Khoa ngoại thần kinh, đến ngày 18/12/2017 Đ tiếp tục điều trị lần 2 tại Khoa Tai Mũi Họng thuộc bệnh viện 121 đến ngày 28/12/2017 thì ra viện.

Ngày 12/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/QĐ.CQCSĐT cho Nguyễn Văn Đ giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe.

Tại Bản kết luận giám định số: 14/TgT-PY, ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm pháp Y tỉnh Sóc Trăng. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế hiện tại là: 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*), tổn thương do vật tày gây nên.

Sau khi vụ việc xảy ra Đặng Phi Đ (G, B) bỏ trốn đến ngày 29 tháng 3 năm 2018 thì Đ bị bắt và bị tạm giữ.

Trên cơ sở điều tra và những tài liệu chứng cứ thu thập được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đặng Phi Đ (G, B) về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và áp dụng biện pháp ngăn chặn (tạm giam) đối với Đặng Phi Đ (G, B để chờ xét xử.

Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã quyết định thu giữ :

- 01 (*Một*) mũ bảo hiểm màu hồng nhạt đã bị bể thành hai mảnh không đứt rời, phần đỉnh mũ bảo hiểm bị bể thành một hình tròn có đường kính 0,6 cm.

- 01 (*Một*) mũ bảo hiểm màu xanh dương, cứng chắc, có vành chắn phía trước màu đen, trước mũ bảo hiểm có dòng chữ HONDA màu trắng, quay mũ màu đen.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Phi Đ (G, B) cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, theo quy định của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, tại Cáo trạng số: 10/CT -VKS.CLD, ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Đặng Phi Đ (G, B) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 10/CT -VKS.CLD, ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và tuyên bố bị cáo Đặng Phi Đ (G, B) phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ số tiền là 2.000.000 đồng, nhưng bị hại không nhận, nên bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung để bồi thường cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tuyên phạt bị cáo Đặng Phi Đ (G, B) từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 584, điều 585, điều 586 và điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Đặng Phi Đ (G, B) phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Đ theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án là: 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh dương, cứng chắc, có vành chắn phía trước màu đen, trước mũ bảo hiểm có dòng chữ HONDA màu trắng, quay mũ màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội, 01 (Một) mũ bảo hiểm màu hồng nhạt đã bị bể thành hai mảnh không đứt rời, phần đỉnh mũ bảo hiểm bị bể thành một hình tròn có đường kính 0,6 cm không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy. Về án phí hình sự và án phí dân sự: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đặng Phi Đ (G, B): Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm hình sự: Xuất phát từ nguyên nhân do nghi ngờ Đ cầm nón bảo hiểm đi đến đánh bị cáo, nên bị cáo mới chủ động giạt nón đánh Đ mục đích là để phòng vệ, chứ không phải là cố ý đánh Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ số tiền là 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra, bị cáo xuất thân trong

một gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mất sớm, nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quyết định hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt đã quy định cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích và các khoản chi phí khác theo bảng kê của bị hại là chưa đủ căn cứ vì theo quy định của Nghị quyết số 03/2006 quy định thiệt hại thực tế phải có giấy tờ hợp lệ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị hại chỉ cung cấp cho Hội đồng xét xử các chứng từ hóa đơn nằm bệnh viện trong quá trình điều trị thương tích còn các khoản chi phí khác thì không có chứng từ, nên Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích và chi phí khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị hại Nguyễn Văn Đ:

+ Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu Hội đồng xét xử, xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đ số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị thương tích theo toa vé là 16.279.767 đồng, tiền tàu xe đi và về khi đi nằm bệnh viện, xuất viện, tái khám và giám định thương tích là 7.400.000 đồng, tiền ngày công lao động của người bệnh 36 ngày x 400.000 đồng/01 ngày là 14.400.000 đồng, tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh là 36 ngày/160.000 đồng/01 ngày là 5.760.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 68.839.767 đồng.

- Ý kiến của bị cáo Đ: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo chấp nhận bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cho những người bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Đặng Phi Đ (G, B) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 19 giờ khi Đ, S và C chạy xe về và ghé quán Tràm Chim thuộc khu vực ấp P, thị trấn C, huyện C để nhậu. Khi đến quán cả 03 người vào phòng số 03, nhưng đã có nhóm người của Đ (Đ, T) nên Đ, S, C được tiếp viên quán dẫn qua phòng số 01 vừa hát karaoke, vừa nhậu. Trong lúc nhậu thì S đi ra ngoài và đi ngang phòng của Đ, T. Sau đó, Đ đi vệ sinh gặp S đứng ngoài cửa phòng của Đ, T. Đ nghe anh V là người phục vụ của quán nói lại là người trong nhóm của Đ hăm dọa đánh nhóm của Đ, nên khi thấy C chở S chạy xe ra trước cổng quán, lúc này Đ, T cũng từ trong quán chạy xe ra ngang với xe của C, thì Đ ngồi sau đạp vào xe C làm xe ngã dưới lộ, không dừng lại ở đó Đ, T dùng tay đánh S và C, trong lúc đánh T lấy mũ bảo hiểm của S đang đội đánh vào đầu, mặt S 3-4 cái thì mũ bảo hiểm bị hư hỏng. Cùng lúc này Đ quay về gần đến cổng quán Tràm Chim thấy có đánh nhau nên Đ đậu xe ở lề phải (hướng từ quán về thị trấn), Đ gỡ mũ bảo hiểm (Mũ bảo hiểm màu xanh dương, cứng chắc, có vành chắn phía trước màu đen, trước mũ bảo hiểm có dòng chữ HONDA màu trắng, quay mũ màu đen) đang đội cầm trên tay đi đến xem thấy S bị Đ, T đánh nằm dưới lộ, thấy Đ đi lại Đ hỏi “mày muốn gì” nói xong Đ chạy đến giật mũ bảo hiểm Đ đang cầm trên tay và đánh mạnh một cái trúng vào mặt Đ, đồng thời Đ còn cầm cây dao bấm (không rõ đặc điểm) dài khoảng gang tay đâm vào vùng bụng của Đ, nhưng không trúng vì lúc đó Đ bị choáng và ngã ngửa ra phía sau, lúc này có người la lên và nói “đánh người ta bao nhiêu được rồi”. Nghe vậy T và Đ không đánh nữa mà lên xe đi về, đồng thời Ph cũng chạy xe (loại xe wave màu đỏ) về chung với Đ, T. Khi T, Đ và Ph về đến cây xăng Lê Vũ thì T, Đ và Ph quay xe lại để vào quán Tràm Chim nhậu tiếp, khi chạy xe qua khu vực Công an huyện C thì T, Đ gặp S chở Đ đi về, nên T, Đ và Ph quay xe lại chạy theo, khi đến cây xăng Nguyễn Mười thì Đ kêu S dừng xe lại, khi S dừng xe thì T điều khiển xe vượt lên đậu cách xe S khoảng 2-3 mét. Thấy vậy Đ xuống xe chạy trốn bên hông nhà bà Lâm Thị M ngụ ấp P, thị trấn C. Lúc đó, S dùng tay rút lấy chìa khóa xe của T nên Ph thấy và nói “nó lấy chìa khóa xe mày kia T ơi” nên giữa Đ, T cãi nhau với S, trong lúc cự cãi T, Đ, Ph dùng tay đánh S, khi đó nhiều người dân ra xem nên T lên xe chở Đ, Ph đi 01 mình, tất cả cùng đi về, kết quả là Đ bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đ xét thấy lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc dùng nón bảo hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa

phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi này của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội (Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù). Do đó, hành vi của bị cáo Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 10/CT - VKS.CLD, ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ số tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo xuất thân trong một gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mất sớm, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Đối với ý kiến và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đ cho rằng nguyên nhân do nghi ngờ Đ cầm nón bảo hiểm đi đến đánh bị cáo, nên bị cáo mới chủ động giật nón đánh Đ mục đích là để phòng vệ, chứ không phải là cố ý đánh bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ số tiền là 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra, bị cáo xuất thân trong một gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mất sớm, nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quyết định hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt đã quy định cho bị cáo và đồng thời xem xét lại phân trách nhiệm dân sự là chỉ buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ vì một chút mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng nón bảo hiểm đánh bị hại làm gãy xương mũi của bị hại, gây thương

tích là 25%, cho thấy bị cáo là cố tình đánh bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội, nên lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đ số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị thương tích theo toa vé là 16.279.767 đồng, tiền tàu xe đi và về khi đi nằm bệnh viện, xuất viện, tái khám và giám định thương tích là 7.400.000 đồng, tiền ngày công lao động của người bệnh 36 ngày x 400.000 đồng/01 ngày là 14.400.000 đồng, tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh là 36 ngày/160.000 đồng/01 ngày là 5.760.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 68.839.767 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền ngày công lao động của người bệnh, theo giấy chứng nhận ra viện của bị hại thì bị hại Đ chỉ nằm bệnh viện điều trị thương tích tổng cộng là 25 ngày (từ ngày 23/11/2017 đến 06/12/2017 tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long, Khoa ngoại thần kinh, đến ngày 18/12/2017 Đ tiếp tục điều trị lần 2 tại Khoa Tai Mũi Họng thuộc bệnh viện 121 đến ngày 28/12/2017), nhưng bị hại lại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền ngày công lao động của người bệnh là 36 ngày x 400.000 đồng/01 ngày = 14.400.000 đồng là không phù hợp với thực tế. Đồng thời, bị hại làm nghề chở hàng thuê, mỗi chuyến là 150.000 đồng, mỗi ngày chở hàng từ 01 đến 02 chuyến. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bị hại Đ số tiền ngày công lao động của người bệnh là 25 ngày với số tiền cụ thể như sau: 25 ngày x 300.000 đồng/01 ngày = 7.500.000 đồng. Đối với số tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh thì bị hại nằm viện 25 ngày thì số tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh cũng là 25 ngày, cụ thể là 25 ngày x 160.000 đồng /01 ngày = 4.000.000 đồng, còn các khoản chi phí khác được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, áp dụng các điều 584, điều 585, điều 586 và điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị thương tích là 16.279.767 đồng, tiền tàu xe đi và về khi đi nằm bệnh viện, xuất viện, tái khám và giám định thương tích là 7.400.000 đồng, tiền ngày công lao động của người bệnh 25 ngày x 300.000 đồng/01 ngày = 7.500.000 đồng, tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh là 25 ngày x 160.000 đồng/01 ngày = 4.000.000 đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 60.179.767 đồng (*Sáu mươi triệu, một trăm bảy mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng*).

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 (*Một*) mũ bảo hiểm màu xanh dương, cứng chắc, có vành chắn phía trước màu đen, trước mũ bảo

hiểm có dòng chữ HONDA màu trắng, quay mũ màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội và 01 (*Một*) mũ bảo hiểm màu hồng nhạt đã bị bẻ thành hai mảnh không đứt rời, phần đỉnh mũ bảo hiểm bị bẻ thành một hình tròn có đường kính 0,6 cm không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Phi Đ (G, B) là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

+ Tuyên bố bị cáo Đặng Phi Đ (Tên gọi khác: G, B) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Phi Đ (Tên gọi khác: G, B) 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 584, điều 585, điều 586 và điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Phi Đ (Tên gọi khác: G, B) bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác tổng cộng là 60.179.767 đồng (*Sáu mươi triệu, một trăm bảy mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đ không bồi thường số tiền 60.179.767 đồng (*Sáu mươi triệu, một trăm bảy mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng*) thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án. Trường hợp tại thời điểm trả tiền, mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự có thay đổi theo quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì lãi suất chậm trả tiền được thực hiện bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu trăm ngàn đồng*) mà bị cáo Đặng Phi Đ (Tên gọi khác: G, B) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo biên lai thu tiền số 005632 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm a, c khoản 2

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh dương, cứng chắc, có vành chắn phía trước màu đen, trước mũ bảo hiểm có dòng chữ HONDA màu trắng, quay mũ màu đen và 01 (Một) mũ bảo hiểm màu hồng nhạt đã bị bể thành hai mảnh không đứt rời, phần đỉnh mũ bảo hiểm bị bể thành một hình tròn có đường kính 0,6 cm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 10/QĐ – VKS ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Phi Đ (Tên gọi khác: G, B) phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Phi Đ (Tên gọi khác: G, B) phải nộp án phí có giá ngạch là 3.008.988 đồng (Ba triệu, không trăm lẻ tám ngàn, chín trăm tám mươi tám đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên